

Số: 772 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hóa Danh thủ tục hành chính trong lĩnh vực
tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và
Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Yên Bái**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính
lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình
số 86/TTr-SNNMT ngày 09/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 25 thủ tục hành
chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành
phố tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế
Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Yên Bái về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi,
bổ sung; thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện,
thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ
quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG;
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 772 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 23 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
2	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	8 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng,	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		quy mô vừa và nhỏ		phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn		16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
3	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương	14 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, hoặc nộp tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Bãi tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn - Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã thì Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
4	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
6	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước	26 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền		- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn		tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
7	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Phí thăm định Quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 420.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 1.150.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến dưới 1.000 m ³ /ngày đêm: 2.720.000 đồng/1 đề án,	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 5.225.000 đồng/1 đề án, báo cáo.	dân tỉnh.
8	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Phí thăm định: Quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 210.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 575.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					dưới 1.000 m ³ /ngày đêm: 1.360.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 2.612.500 đồng/1 đề án, báo cáo.	thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
9	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Phí thẩm định: Quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 420.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 1.150.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến dưới 1.000 m ³ /ngày đêm: 2.720.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 5.225.000 đồng/1 đề án, báo cáo.	loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
10	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Phí thẩm định: Quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 210.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 575.000 đồng/1 đề án, báo cáo.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.360.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 2.612.500 đồng/1 đề án, báo cáo.	HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
11	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai .	Phí thẩm định: Quy định tại Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái): 1.460.000 đồng/hồ sơ	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				gov.vn		ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
12	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Phí thẩm định: Quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái: 730.000 đồng/hồ sơ	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
13	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
14	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	26 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn		2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
15	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- 45 ngày (nếu nộp cùng hồ sơ đề nghị cấp phép TNN) - 38 ngày (nếu nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
16	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	21 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
17	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt	- 14 ngày - Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày	- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, hoặc nộp tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn - Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã thì Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
18	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	- 45 ngày nếu nộp lần đầu; - Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, hoặc nộp tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích;	Phí thẩm định: Quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m ³ /giây; hoặc đề phát điện với công suất dưới	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	50kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m³/ngày đêm. Mức thu 630.000 đồng / 1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m³ đến dưới 0,5m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm. Mức thu 1.880.000 đồng /1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m³ đến dưới 1m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ	nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					3.000m ³ đến dưới 20.000m ³ /ngày đêm. Mức thu 4.600.000 đồng /1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m ³ đến dưới 2m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ đến dưới 50.000m ³ /ngày đêm. Mức thu 8.780.000 đồng /1 đề án, báo cáo.	
19	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt	-38 ngày -Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công	Phí thẩm định: Quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn (đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính).	0,1m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất dưới 50kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m ³ /ngày đêm. Mức thu 315.000 đồng /1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m ³ đến dưới 0,5m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m ³ đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm. Mức thu 940.000 đồng /1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m ³ đến dưới 1m ³ /giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới	nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m³ đến dưới 20.000m³/ngày đêm. Mức thu 2.300.000 đồng /1 đề án, báo cáo. -Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m³ đến dưới 2m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³ đến dưới 50.000m³/ngày đêm. Mức thu 4.390.000 đồng /1 đề án, báo cáo.	
20	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- 23 ngày - Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn		đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
21	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Phí thẩm định: 1. Đối với trường hợp thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng nước dưới đất: Quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 126.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm:	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					345.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 816.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.567.500 đồng/1 đề án, báo cáo 2. Đối với trường hợp khai thác sử dụng nước mặt: Quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. Mức thu phí như sau: - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông	bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngành với lưu lượng dưới 0,1m³/giờ; hoặc để phát điện với công suất dưới 50kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m³/ngày đêm. Mức thu 189.000 đồng /1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m³ đến dưới 0,5m³/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm. Mức thu 564.000 đồng /1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m³ đến dưới 1m³/giờ; hoặc để phát điện với công	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m³ đến dưới 20.000m³/ngày đêm. Mức thu 1.380.000 đồng /1 đề án, báo cáo. - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m³ đến dưới 2m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³ đến dưới 50.000m³/ngày đêm. Mức thu 2.634.000 đồng /1 đề án, báo cáo.	
22	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa	49 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thủy điện		hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn		nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
23	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 02 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	- Tổ chức, cá nhân nộp 02 tờ khai tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã qua một trong các hình thức sau: + Trực tiếp; + Dịch vụ bưu chính công ích; - Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã thì Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện.	Không	Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
2	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường	42 ngày	- <i>Nộp hồ sơ</i> : Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo quy định	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến : Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)		tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) để lấy ý kiến đến Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: https://dichvucong.yenbai.gov.vn - <i>Trả kết quả:</i> Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.		ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.